

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TƯ NGHĨA  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST  
Ngày: 03/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Tài Tính

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Ngọc Thạch.

Bà Đinh Thị Thu Hằng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lư Văn Hoàng D (tên gọi khác B); sinh ngày 20 tháng 6 năm 1996, tại Quảng Ngãi; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 11/12

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lư Kim C, sinh năm: 1951 và bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1959; vợ: Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1997; 02 con: Lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ 10/4/2020 cho đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị Mỹ D – sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

2. Chị Đặng Thị H, sinh năm 1977, nơi cư trú hiện nay: Tổ 2, phường N, thành phố Q, tỉnh Q. Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 30/7/2020.

3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974, địa chỉ: Tổ 9, phường T, thành phố Q, tỉnh Q. Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 28 tháng 7 năm 2020.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 13 giờ ngày 10/4/2020 Lư Văn Hoàng D sinh năm 1996 trú tại đội 4 thôn P, xã N, huyện T đang ở nhà thì có tên H ở huyện Mộ Đức (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) đi xe mô tô Vison màu xanh không rõ biển số xe đến nhà và đưa cho D số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng) nhờ D đi mua ma túy để sử dụng. Cùng lúc đó đối tượng tên B ở huyện Tư Nghĩa (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) đi xe mô tô màu cam không rõ loại xe, biển số đến nhà và đưa cho D số tiền 2.000.000đồng (hai triệu đồng) nhờ D mua ma túy để sử dụng. Sau đó, D dùng điện thoại hiệu Nokia gọi cho H (không rõ họ, địa chỉ) nói H bán cho 2.000.000đồng (hai triệu đồng) ma túy thì H hẹn D đến đường Nguyễn Công Phương, thành phố Quảng Ngãi để lấy ma túy. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô hiệu Ulimo biển kiểm soát 76X6 - 8122 đến đường Nguyễn Công Phương thành phố Quảng Ngãi gặp H. Tại đây, D đưa cho H số tiền 2.000.000đồng (hai triệu đồng) và H đưa cho D 02 túi ma túy dạng “đá”. Trên đường đi về D gặp H tại cầu Sông Vệ huyện Tư Nghĩa đưa cho H 01 túi Ma túy. D tiếp tục điều khiển xe đi về nhà, khi về gần đến nhà D. D chuẩn bị đưa gói ma túy cho B thì bị Công an huyện Tư Nghĩa bắt quả tang.

- Vật chứng thu giữ: Thu giữ 01(một) túi ni lông màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 76X6 -8122 hiệu Ultimo; 01(một) giấy đăng ký xe mang tên Đặng Thị H và 01(một) giấy tờ mua bán xe. 01(một) điện thoại Sam sung màu đen; 01(một) điện thoại Nokia màu đen; Số tiền 3.750.000đồng(ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); khám xét nhà thu: 17(mười bảy) bình ga mi ni các loại; 22(hai mươi hai) ống hút nhựa màu trắng; 03(ba) kim tiêm; 06 (sáu)máy lửa; 03 (ba)nỏ thủy tinh; 01(một) bình thủy tinh. 01 (một) con dao dài 61 cm cán bằng kim loại được bọc bằng gỗ dài 14,5cm; lưỡi dao nhọn dài 46,5cm và có bao da màu vàng bọc bên ngoài kèm theo; 01(một) con dao dài 47cm có phần cán dao bằng gỗ dài 12cm; phần lưỡi dao nhọn bằng kim loại dài 35cm; 01(một) con dao dài 91 cm, có phần cán dao tròn bằng gỗ dài 52cm; lưỡi dao bằng kim loại đầu tà dài 39cm.

- Tại bản kết luận giám định số 266/KLGD- PC 09 ngày 13/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,34gam, là chất ma túy nằm trong danh mục do Chính phủ quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- Điện thoại nhãn hiệu Nokia và Samsung hư hỏng nên không phục hồi, trích xuất được dữ liệu theo yêu cầu giám định.

Tại bản Cáo trạng số 226/CT-VKS ngày 18/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Lư Văn Hoàng D về tội “*Vận chuyển trái*

*phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa thay đổi tội danh truy tố đối với bị cáo Lư Văn Hoàng D phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, qua tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Lư Văn Hoàng D với mức án từ 33 đến 36 tháng tù. Về vật chứng trong vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý theo quy định tại các Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[ 2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định về khối lượng, loại chất ma túy cùng với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 10/4/2020 bị cáo Lư Văn Hoàng D đang ở nhà tại địa chỉ xã N, huyện T thì các đối tượng tên H và tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà và nhờ D mua giúp ma túy. H đưa cho D 1.000.000 đồng (một triệu đồng), B đưa cho D 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) nhờ D mua ma túy (Bút lục 102). D đồng ý rồi điện thoại cho một đối tượng tên H ở thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy với số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). H đã đồng ý và hẹn D đến đường Nguyễn Công Phương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi để thực hiện việc mua bán ma túy.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76X6 - 8122 đến đường Nguyễn Công Phương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi mua ma túy. Sau khi mua xong D cất giấu số ma túy này trong người rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. D về gần đến nhà thì bị Công an huyện Tư Nghĩa bắt quả tang. Cơ quan CSĐT đã thu giữ 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (do Lư Văn Hoàng D khai nhận đây là ma túy đá) và các vật chứng khác. Tại bản Kết luận giám định số: 266/KLGD-PC09 ngày 13/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là Ma túy; Loại Methamphetamine, có khối lượng 1,34 gam.

Mặt khác, tại giai đoạn điều tra Công an huyện Tư Nghĩa không xác định được nhân thân, lai lịch người bán ma túy tên H, cũng chưa xác định được các đối tượng tên H và B (người mua ma túy). Khám xét tại nhà ở của bị cáo D thu được 17(mười bảy) bình ga mi ni các loại; 22 (hai mươi hai) ống hút nhựa màu trắng; 03(ba) kim tiêm; 06(sáu) máy lửa; 03(ba) nỏ thủy tinh; 01(một) bình thủy tinh để sử dụng Ma túy. Do đó, xét thấy hành vi của bị cáo Lư Văn Hoàng D đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[3]. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu hành vi phạm tội của bị cáo đã được làm rõ, thay đổi tội danh truy tố đối với bị cáo Lư Văn Hoàng D từ tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 qua tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Tại phiên tòa và ở giai đoạn điều tra bị cáo khai báo thật thà, ăn năng hối cải. Đề nghị áp dụng hình phạt cho bị cáo từ 33 đến 36 tháng tù. Xét thấy việc thay đổi tội danh đối với bị cáo Lư Văn Hoàng D của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và khoản 1 Điều 325 của Bộ luật tố tụng hình sự và hình phạt áp dụng cho bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Hành vi của bị cáo phạm tội là nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, nếu không ngăn chặn kịp thời sẽ gây hậu quả lớn cho xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải có một mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo, bị cáo, góp phần vào công tác phòng ngừa, đấu tranh, xử lý tội phạm về ma túy.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 mà bị cáo được hưởng, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*” do đó, bị cáo có thể áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, bị cáo có 01 vợ và 02 con nhỏ, nghề nghiệp chưa ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Bị cáo và chị Nguyễn Thị Mỹ D (vợ của bị cáo) đều khai và xác định: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76X6 -8122 hiệu Ultimo là của vợ chồng mua về sử dụng đi lại. Bị cáo D sử dụng vào việc phạm tội chị D không biết, chị D yêu cầu trả lại xe cho chị. Xét yêu cầu của chị D là phù hợp với pháp luật nhưng chỉ chấp nhận

trả lại cho chị D  $\frac{1}{2}$  giá trị của chiếc xe, còn  $\frac{1}{2}$  giá trị của chiếc xe là của bị cáo phải tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[9] Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa thu giữ một số vật chứng tại (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi). *Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:*

9.1. Tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách nhà nước:  $\frac{1}{2}$  chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76X6 -8122 hiệu Ultimo (giấy đăng ký xe mang tên Đặng Thị H; giấy tờ mua bán xe gắn liền với xe) và số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng) thu lợi bất chính.

9.2. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Mỹ D (vợ bị cáo) giá trị tương ứng  $\frac{1}{2}$  chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76X6 -8122 hiệu Ultimo.

9.3. Hoàn trả lại cho bị báo gồm: Số tiền 2.750.000đồng (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); 01(một) con dao dài 61cm cán bằng kim loại được bọc bằng gỗ dài 14,5cm; lưỡi dao nhọn dài 46,5cm và có bao da màu vàng bọc bên ngoài kem theo; 01(một) con dao dài 47cm có phần cán dao bằng gỗ dài 12cm; phần lưỡi dao nhọn bằng kim loại dài 35cm; 01(một) con dao dài 91 cm, có phần cán dao tròn bằng gỗ dài 52cm; lưỡi dao bằng kim loại đầu tày dài 39cm và 17(mười bảy) bình ga mi ni các loại và 01(một) điện thoại Sam sung màu đen.

9.4. Tịch thu, tiêu hủy: 01(một) túi ni lông màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 22(hai mươi hai) ống hút nhựa màu trắng; 03(ba) kim tiêm; 06(sáu) máy lửa; 03(ba) nổ thủy tinh; 01(ba) bình thủy tinh và 01(một) điện thoại Nokia màu xanh bị cáo D dùng liên lạc để mua ma túy đã hư hỏng không sử dụng được.

9.5. Tiếp tục tạm giữ toàn bộ vật chứng nêu trên để đảm bảo thi hành án.

[10] Đối với các đối tượng H, B, H không rõ họ, địa chỉ nên cơ quan điều tra không làm việc được, sẽ xử lý sau nếu có thông tin.

[11] Về án phí: Bị cáo Lư Văn Hoàng D phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lư Văn Hoàng D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt: Bị cáo Lư Văn Hoàng D 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 10/4/2020).

2. Xử lý vật chứng của vụ án: (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi). Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

2.1. Tịch thu bán đấu giá sung vào ngân sách nhà nước: ½ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76X6-8122 hiệu Ultimo (giấy đăng ký xe mang tên Đặng Thị H và giấy tờ mua bán xe gắn liền với xe) và số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng) thu lợi bất chính.

2.2. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Mỹ D (vợ bị cáo) giá trị tương ứng ½ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76X6 -8122 hiệu Ultimo.

2.3. Hoàn trả lại cho bị cáo gồm: 2.750.000đồng (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); 01(một) điện thoại Sam sung màu đen; 01(một) con dao dài 61cm cán bằng kim loại được bọc bằng gỗ dài 14,5cm; lưỡi dao nhọn dài 46,5cm có bao da màu vàng bọc bên ngoài kèm theo; 01(một) con dao dài 47cm có phần cán dao bằng gỗ dài 12cm; phần lưỡi dao nhọn bằng kim loại dài 35cm; 01(một) con dao dài 91 cm, có phần cán dao tròn bằng gỗ dài 52cm; lưỡi dao bằng kim loại đầu tã dài 39cm và 17(muoi bảy) bình ga mi ni các loại.

2.4. Tịch thu, tiêu hủy: 01(một) túi ni lông màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 22 (hai mươi hai) ống hút nhựa màu trắng; 03(ba) kim tiêm; 06(sáu) máy lửa; 03(ba) nỏ thủy tinh; 01(một) bình thủy tinh và 01(một) điện thoại Nokia màu xanh đã hư hỏng không còn giá trị sử dụng.

2.5. Tiếp tục tạm giữ toàn bộ vật chứng nêu trên để đảm bảo thi hành án.

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lư Văn Hoàng D phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa quyền hạn này được tính kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa ;
- CQCSĐT huyện Tư Nghĩa;
- Cơ quan THAHS huyện Tư Nghĩa ;
- Chi Cục THADS huyện Tư Nghĩa ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Tài Tính**













